

Thắc mắc sinh lí

Monday, October 25, 2021 10:58 AM

| Huyết học | Nội dung | Giải đáp |
|-----------|--|---|
| 1 | Acid folic hấp thu ở đâu? | Cô chốt: Hấp thu ở 1/3 cuối ruột non, không có ranh giới rõ ràng ở hồng tràng hay hồi tràng. Vậy chốt: B12 ở hồi tràng, còn acid folic chủ yếu ở hồng tràng, và có thể ở hồi tràng. |
| 2 | Hồng cầu đĩa lõm 2 mặt có tăng khuếch tán không? | Tăng diện tích khuếch tán, tăng tốc độ, nói chung là tăng khuếch tán, và dễ đi qua đi mao mạch hơn. |
| 3 | Vitamin B12 Thymidine có là thành phần cần thiết sự thành lập hồng cầu không? | Câu 26: Chất nào sau đây KHÔNG cần thiết cho sự tạo hồng cầu? A. Acid folic B. Chất đồng C. Chất sắt D. Thymidin E. Vitamin B ₁₂ Thymidine là nguyên liệu cần để tổng hợp hồng cầu (Câu 26). |

| Thận (thầy Tuấn) | Nội dung | Giải đáp |
|------------------|---|--|
| 1 | ADH tác dụng lên ống lượn xa hay ống góp là chính | Ống góp là tái hấp thu nước quan trọng , ống góp càng tiến vô đài bể thận từ vỏ tủy vô tủy thận, thì ống góp hấp thu ống dịch càng mạnh. Vì có nó ống góp mới tái hấp thu được nước |
| 2 | Câu 84. | |
| 3 | Glucose đi ngang ống lượn gần thì lượng glucose trên ngưỡng có được hấp thu hết hay không mà còn ở chỗ nào khác không | Glucose chủ yếu được hấp thu ở Ống lượn gần. Đoạn đầu của ống henle có SGLT1 nhưng mà không đáng kể. Nên chỉ xét hấp thu glucose ở ống lượn gần. <i>Khi nào ngưỡng sách ở trên ngưỡng thận (180 mg/dL) ở 1 người không có suy thận thì mới có sự hiện diện glucose trong nước tiểu</i> |
| 4 | ADH có làm tăng thể tích hấp thu của ống góp với ống lượn xa có hơn ống lượn gần không? | Cho dù ADH tăng, thì lúc đạt đỉnh vẫn thua ống lượn gần. V hấp thu ở ống lượn xa và ống góp #20% thôi. Nhiều nhất là 20% |
| 5 | Bơm H ⁺ , H ⁺ -K ⁺ -APTase | Bơm H ⁺ là mạnh nhất, còn H ⁺ -K ⁺ -APTase thì yếu hơn. Aldosterone tác dụng lên tác động tăng tổng hợp cả hai loại bơm trên. Bơm H ⁺ còn ở tế bào thành ở dạ dày, tế bào xương. Addison toan hóa ống thận xa. |
| 6 | Tỉ lệ lọc (ko học) (thăm dò chức năng ống thận không hỏi) | Tỉ lệ lọc không phải là hệ số thanh lọc. Ví dụ 650 ml máu cung cấp cho thận, 125 ml vô thận, còn 525 ml xuống mao mạch quanh ống. Lượng máu cầu thận/tổng lượng máu tới (RBF) = 125/650=0.1923 Lượng huyết tương hiệu quả là lượng huyết tương đi vào Nephron. Ex 650 ml tới thận se có 10% ko đi vào nephron mà vào mô mỡ đồ |
| 7 | Hệ số thanh lọc | = lọc + bài tiết - tái hấp thu |

| | | |
|---|---|---|
| 8 | <p>Câu 95: Tại ống lượn xa, hoạt động tái hấp thu Na^+ sẽ tăng trong trường hợp nào sau đây?</p> <p>A. Tăng kích thích thần kinh giao cảm</p> <p>B. Tăng tiết hormon ANP (atrial natriuretic hormone)</p> <p>C. Tăng tiết hormon ADH</p> <p>D. Tăng tiết hormon aldosterone</p> <p>E. Tăng tiết angiotensin</p> | |
| 9 | <p>Câu 84: So sánh hoạt động giữa ống lượn xa và ống lượn gần của nephron, câu nào sau đây SAI?</p> <p>A. Ống lượn xa chịu tác động của aldosterone nhiều hơn ống lượn gần</p> <p>B. Ống lượn xa bài tiết H^+ yếu hơn ống lượn gần</p> <p>C. Ống lượn xa bài tiết K^+ nhiều hơn ống lượn gần</p> <p>D. Ống lượn xa chịu tác động của ADH nhiều hơn ống lượn gần</p> <p>E. Ống lượn xa tái hấp thu nước ít hơn ống lượn gần</p> | <p>Vai trò điều hòa kiềm toan máu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống lượn gần đóng góp bằng cách: tái hấp thu HCO_3^- - Ống lượn xa đóng góp bằng cách: thải H^+ <p>--></p> <p>Ống lượn xa ĐÀO THẢI H^+ mạnh hơn ống lượn gần nhưng Ống lượn xa ĐIỀU HÒA KIỀM TOAN tương đương ống lượn gần, mỗi tháng 1 cơ chế khác nhau</p> |
| - | Trong điều hòa K^+ ngoại bào, hay angiotensin tác động tới ald | Thay đổi tín hiệu K^+ máu là mạnh nhất lên kích thích aldosterone. Sau đó, tới angiotensin, rồi mới tới H^+ |
| | Steroids thụ thể | Thụ thể nội bào: nó là chất truyền tin thứ nhất, là chủ yếu. Còn thụ thể màng thì cần chất truyền tin thứ hai, nhưng chưa rõ ràng , do đó mình coi như không! |
| | Trong điều hòa K^+ ngoại bào, hay angiotensin tác động tới aldosterone mạnh nhất | Thay đổi tín hiệu K^+ máu là mạnh nhất lên kích thích aldosterone. Sau đó, tới angiotensin, rồi mới tới H^+ |
| | Steroids thụ thể | Thụ thể nội bào: nó là chất truyền tin thứ nhất, là chủ yếu. Còn thụ thể màng thì cần chất truyền tin thứ hai, nhưng chưa rõ ràng , do đó mình coi như không! |
| | <p>Câu 84: So sánh hoạt động giữa ống lượn xa và ống lượn gần của nephron, câu nào sau đây SAI?</p> | <p>Thải H^+ ở ống lượn xa mạnh hơn và nhiều hơn ống lượn gần vì ở ống lượn xa H^+ vừa đi ra, NH_3 tác dụng H^+ tạo NH_4 và thải luôn NH_4 ra ngoài</p> <p>H^+ bài tiết ở ống lượn gần nhiều hơn</p> <p>Ống lượn gần thải HCO_3^-, còn ống xa thải NH_4^+ --> cân bằng kiềm toan 2 ống bằng nhau</p> |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>A. Ống lượn xa chịu tác động của aldosterone nhiều hơn ống lượn gần</p> <p>B. Ống lượn xa bài tiết H^+ yếu hơn ống lượn gần</p> <p>C. Ống lượn xa bài tiết K^+ nhiều hơn ống lượn gần</p> <p>D. Ống lượn xa chịu tác động của ADH nhiều hơn ống lượn gần</p> <p>E. Ống lượn xa tái hấp thu nước ít hơn ống lượn gần</p> | |
| | | <p>GLUT 1,3 (hồng cầu, nhau thai, não- những mô chỉ tiêu sài glucose chưa ko tích trữ) ko cần có insulin để lấy Glucose vào tế bào.</p> <p>Ái lực của GLUT 1,3 mạnh hơn GLUT 4</p> <p>Khi CT bị đói GLUT 4 (ở cơ mỡ gan) ko thể mở ra để lấy glucose</p> |
| | | |

vì

| Nội tiết | Nội dung | Giải đáp |
|----------|--|--|
| 1 | $125 \times 180 / 100 = 225$ | Không tính được mức độ tái hấp thu, chỉ tính được mức độ lọc qua cầu thận là bao nhiêu. SGLT2 là hấp thu tối đa được 250, nên $225 < 250$ nên được tái hấp thu hết |
| 2 | Đại cương nội tiết, protein Gs Gi | 70%-80% hormone tan trong nước gắn lên protein G. , thì các neurotransmitter đánh trên màng. Các hormone khác là các thụ thể gắn kết với enzyme hoặc nội bào. |
| 3 | <p>Ca2 có được coi là chất truyền tin thứ 2 không</p> <p>Câu 37: Câu nào sau đây KHÔNG ĐÚNG đối với cơ chế tác dụng của hormon?</p> <p>A. Một số hormon protein làm thay đổi tính thấm của màng tế bào /</p> <p>B. Đa số các hormone tan trong nước hoạt hóa enzyme trong tế bào đích /</p> <p>C. Các hormone tan trong lipid thường hoạt hóa gen trong nhân /</p> <p>D. AMP vòng là chất truyền tin thứ hai của các hormon steroid</p> <p>E. Ion Ca^{++} là chất truyền tin thứ hai của một số hormon protein <small>đúng vs lk kênh-ion</small></p> | <p>Hormone là chất truyền tin thứ 1</p> <p>Các chất còn lại: cAMP, inositol triphosphate, Ca^{2+} đều là chất truyền tin thứ 2</p> |
| | Tỉ lệ lọc - là tỉ lệ lượng máu được lọc tại cầu thận trên tổng số V tưới thận | |

| | |
|---|---|
| <p>Câu 5: Câu nào sau đây KHÔNG ĐÚNG khi nói về nhóm hormon steroid?</p> <p>A. Được tổng hợp từ cholesterol</p> <p>B. Có thụ thể nằm trong tế bào chất</p> <p>C. Thường gặp ở tuyến thượng thận và tuyến sinh dục</p> <p>D. Tác động lên tế bào đích thông qua chất truyền tin thứ 2</p> <p>E. Làm thay đổi sự biểu hiện của một số gen trong nhân</p> | <p>Chốt D dù hormone tan trong lipid vẫn có thụ thể màng nhưng cơ chế còn chưa rõ ràng nên coi như không</p> |
| | <p>Trung tâm uống = trung tâm khát = trung tâm điều chỉnh ADH của vùng hạ đồi --> áp lực thẩm thấu điều hòa ngược sự chế tiết ADH thông qua trung tâm uống chứ không điều hòa ngược bằng hormone</p> |

| <i>Thần kinh (cô Thảo)</i> | Nội dung | Giải đáp |
|----------------------------|---|--|
| 1 | Trung khu thần kinh tự chủ | Ở sừng bên tủy sống, hay là sừng trung gian. |
| 2 | Norepinephrine (câu 52 sách trắc nghiệm) | Norepinephrine. Chỉ gần vô thụ thể alpha (học thi là vậy - đáp án trắc nghiệm), còn sau đại học mới học beta. Còn epinephrine với là cả 2 alpha và beta. (cô chốt) |
| 3 | Đối giao cảm lên mạch máu | Đối giao cảm lên mạch máu không đáng kể, không dẫn mạch đáng kể. |
| 4 | Phản xạ chớp mắt có phải của hệ thần kinh tự chủ không | Phản xạ chớp mắt liên quan đến đối giao cảm . |
| 5 | Thủy tinh thể | Chỉ được điều khiển bằng đối giao cảm thôi , không có giao cảm. |
| 6 | Hệ giao cảm tác động lên tuyến tụy qua chất dẫn truyền thần kinh nào hay thụ thể nào? | Thụ thể beta 2. Thông qua cAMP, gây nên đáp ứng, tăng tiết insulin. |
| 7 | Kích thích giao cảm và đối giao cảm đến Brunner | Cô nói là giao cảm ít liên quan đến việc tiết nhầy ở tuyến Brunner. |
| 8 | Hủy tất cả giao cảm trong hệ tim mạch thì huyết áp trên trung bình là sao? Câu 38,39 | Hủy toàn bộ thần kinh giao cảm chi phối tim mạch thì đầu tiên: Mới phá hủy, các cơ quan tăng nhạy cảm hoạt động (xem lại phần này), sau đó quay trở về mức gần như bình thường (giới hạn bình thường thấp): lưu lượng máu, chỉ số huyết áp, mạch: bình thường thấp. Câu 38 (D). Mới vừa hủy thì giãn mạch tối đa . Sau vài ngày đến 1 tuần thì về bình thường lại . |
| 9 | | |

| <i>Tim</i> | Nội dung | Giải đáp |
|------------|--|---|
| 1 | Buồng tim nào đóng vai trò chủ đạo trong chu chuyển tim | Đáp án: Tâm thất trái và tâm nhĩ trái. |
| 2 | Tiếng T2 của đóng van thuộc thì tâm trương hay thì tâm thu | Kết thúc giai đoạn trước, kết thúc giai đoạn sau. |

| | | |
|---|--|---|
| 3 | <p>Câu 22: Lượng máu do tim bơm ra <u>trong một nhịp</u> có thể giảm bởi nguyên nhân nào sau đây? phân vân Long chọn B</p> <p>A. Tăng co thắt thất</p> <p>B. Tăng nhịp tim</p> <p>C. Tăng áp suất tĩnh mạch trung ương</p> <p>D. Giảm tổng kháng lực ngoại biên</p> <p>E. Giảm áp suất máu</p> | <p>Nhịp tim phải tăng thật nhanh? mới giảm cung lượng tim</p> <p>Tăng áp suất tĩnh mạch trung ương --> giảm tiền tải --> giảm cung lượng tim</p> <p>--> chốt câu C</p> |
| 4 | Giai đoạn tim bơm máu nhanh? | Vẫn nằm trong 1/3 đầu vì giai đoạn căng tâm thất quá ngắn. |
| | | |

| Hô hấp | Nội dung | Giải đáp |
|--------|--|---|
| 1 | Svc thấp < 75% thì lý do tại sao? Như PvO ₂ = 30 mmHg trong khi PaO ₂ tới 90 mmHg | - 75% ở người bình thường. - Còn nếu <75% thì: • Nhu cầu Oxy tăng lên: sốt, nhiễm trùng, tăng co cơ,... |
| 2 | | |
| 3 | | |
| | | |

| Tiêu hóa | Nội dung | Giải đáp |
|----------|--|---|
| 1 | Giữa dạ dày và ruột non, phần nào hấp thu carbohydrate chủ yếu | Mỗi phần có vai trò riêng - Dạ dày: cắt đường đa --> đường đôi và đường 3-9 - Ruột: cắt đường đôi --> đường đơn --> hấp thu |
| 2 | Na ⁺ Cl ⁻ có nồng độ như thế nào trong tả. | Không nằm trong mục tiêu của bài. |
| 3 | | |
| | | |

| Thần kinh | Nội dung | Giải đáp |
|-----------|--|----------|
| 1 | <p>Câu 8: Các phản xạ tùy sau đây có liên quan đến hệ thần kinh thực vật, NGOẠI TRỪ:</p> <p>A. Phản xạ tiết mồ hôi và vận mạch</p> <p>B. Phản xạ ho hắt hơi ?</p> <p>C. Phản xạ bàng quang</p> <p>D. Phản xạ cương sinh dục</p> <p>E. Phản xạ chớp mắt phản xạ giác mạc</p> | |

| 2 | <p>Câu 27: Câu nào sau đây đúng với tác dụng của hệ phó giao cảm?</p> <p>A. Co mạch máu nội tạng</p> <p>B. Co mạch máu não</p> <p>C. Giãn mạch máu ở da</p> <p>D. Huyết áp tăng ít Phó GC giảm HA ít</p> <p>E. Huyết áp giảm nhiều ít</p> <p>- Khác nhau giữa sách và slide:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Theo sách: kích thích phó giao cảm làm dẫn mạch máu cơ quan và da o Theo slide/Guyton: chỉ có kích thích giao cảm làm co mạch tạng ở bụng và da nhưng phó giao cảm không có tác dụng ngược lại | Chốt: đối giao cảm ít có tác dụng lên mạch máu | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------|--|--|------|--------|---|--------------|---|---|---------------------|---|---|--------------|----|---|----------|-----------------|---|-----------|-------------------|---|--|--------------|---|
| 3 | <p>E. Kích thích hệ phó giao cảm gây tăng bài tiết chất nhầy ở tuyến Brunner</p> <p>Kính Kha</p> <p>Sách chỉ ghi kích thích giao cảm làm ức chế tiết nhầy Brunner làm loét chứ ko ghi chiều ngược lại</p> | Tăng Giao cảm ức chế tiết nhầy (Guyton) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | <p>Nor gắn cả thụ thể α và β hay chỉ α</p> | Chị chốt: chỉ thụ thể α | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | <p>Câu 34: Câu nào sau đây đúng với tác dụng của hệ đối giao cảm?</p> <p>A. Tăng glucose máu</p> <p>B. Tăng chuyển hóa cơ bản</p> <p>C. Tăng tiết insulin, giảm tiết glucagon</p> <p>sách sai?</p> <p>D. Tăng hoạt động tinh thần</p> <p>E. Tăng co thắt các cơ trơn ở ống gan, túi mật, niệu quản, bàng quang</p> <p>Sách ghi: kích thích giao cảm làm tăng tiết insulin nhưng theo em đọc kích thích giao cảm làm tăng đường huyết --> có ngược nhau không</p> | <p>Đáp ứng đầu tiên là tăng ĐH nhưng sau đó để duy trì ĐH ở mức ổn định thì sau đó</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>CHCS</th> <th>T 100%</th> <th>-</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bài tiết tụy</td> <td>T</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Hoạt động tinh thần</td> <td>T</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Cơ dựng lông</td> <td>Co</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Cơ xương</td> <td>T tiêu glycogen</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Tế bào mỡ</td> <td>T chừa dài sợi cơ</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td></td> <td>T tiêu lipid</td> <td>-</td> </tr> </tbody> </table> <p>chuyển hóa cơ bản và làm tăng hoạt động tinh thần. Kích thích giao cảm làm tăng tiết insulin và làm giảm tiết glucagon.</p> | CHCS | T 100% | - | Bài tiết tụy | T | - | Hoạt động tinh thần | T | - | Cơ dựng lông | Co | - | Cơ xương | T tiêu glycogen | - | Tế bào mỡ | T chừa dài sợi cơ | - | | T tiêu lipid | - |
| CHCS | T 100% | - | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bài tiết tụy | T | - | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Hoạt động tinh thần | T | - | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cơ dựng lông | Co | - | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cơ xương | T tiêu glycogen | - | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tế bào mỡ | T chừa dài sợi cơ | - | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | T tiêu lipid | - | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | <p>D. Kích thích hệ phó giao cảm làm tăng nhu động ruột và giảm trương lực cơ vòng</p> <p>không có trương lực cơ phó giao cảm, thì hệ phó giao cảm có thể gây trương lực của hệ đối giao cảm đường tiêu hóa: nếu giao cảm có thể gây giảm trương lực cơ trầm trọng và kéo dài, đồng thời rối loạn sự bài tiết dịch.</p> | Kích thích phó giao cảm làm giảm trương lực cơ vòng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Câu 39: Khi cắt bỏ thần kinh giao cảm đến mạch máu điều gì sau đây sẽ xảy ra với mạch máu?

- A. Mạch máu bị giãn tối đa
- B. Mạch máu hơi bị giãn
- C. Trương lực nội tại trong mạch máu giữ sự co mạch bình thường
- D. Sau ~~6 tháng~~ sự co mạch mới bình thường trở lại **1 tuần**
- E. Trương lực nội tại trong mạch máu giảm đi

to 30 seconds. However, over minutes, hours, days, or weeks, intrinsic tone in the smooth muscle of the vessels increases—that is, increased tone caused by increased

smooth muscle contractile force that is not the result of sympathetic stimulation but of chemical adrenergic in the smooth muscle fibers, including **increased sensitivity** to the effects of **catecholamines**. **Increased sensitivity** to the effects of catecholamines eventually restores almost normal vasoconstriction.

Muốn hỏi lúc nào

Đi thi sẽ
hỏi rõ
ràng lúc
nào